

| | BHXH bắt buộc | | | | BH tai nạn | | BHXH tự nguyện | |
|----------------------------|---|---|---|---|---|-----------|------------------|---|
| | Hưu trí, Tử tuất | Ốm đau- Thai sản | Thất nghiệp | BHYT | TNLĐBNN | Tổng cộng | Hưu trí, tử tuất | BHYT hộ gia đình |
| Lao động Việt Nam | | | | | | | | Xem bảng giá tại |
| NLĐ đóng | 8% | 0% | 1% | 1.50% | 0% | 10.50% | 22% | https://tm247.info |
| Chủ LĐ đóng | 14% | 3% | 1% | 3% | 0.5% | 21.50% | | |
| | | | | | | 32.00% | | |
| Nhà nước hỗ trợ | | | | | | | | |
| Lao động nước ngoài | | | | | | | | |
| NLĐ đóng | 8% | 0% | 0% | 1.50% | 0% | 9.50% | | |
| Chủ LĐ đóng | 14% | 3% | 0% | 3% | 0.5% | 20.50% | | |
| | | | | | | 30.00% | | |
| Nhà nước hỗ trợ | | | | | | | | |
| Hỗ trợ khác | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| Quyền lợi | | | | | | | | |
| Điều kiện | <p>Người lao động khi nghỉ việc đã đóng đủ BHXH từ 20 năm trở lên Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi;</p> <p>Nếu có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành thì yêu cầu Nam từ đủ 55 đến đủ 60 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi.</p> <p>Có đủ 15 năm làm công việc khai thác than trong hầm lò thì từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi (không phân biệt nam hay nữ).</p> <p>Nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên thì từ ngày 01/01/2016, nam đủ 51 tuổi, nữ đủ 46 tuổi. Sau đó mỗi năm tăng thêm một tuổi cho đến năm 2020 trở đi, nam đủ 55 tuổi và nữ đủ 50 tuổi thì mới đủ điều kiện hưởng lương hưu\</p> | <p>Ốm đau:</p> <p>Khi người lao động bị ốm đau hoặc tai nạn mà không phải là tai nạn lao động phải nghỉ việc và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền thì sẽ được hưởng chế độ ốm đau.</p> <p>Trường hợp ốm đau, tai nạn phải nghỉ việc do tự hủy hoại sức khỏe, do say rượu hoặc sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy theo danh mục do Chính phủ quy định thì không được hưởng chế độ ốm đau.</p> <p>Ngoài ra, trong trường hợp phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền thì cũng được hưởng chế độ ốm đau này.</p> <p>Thai sản:</p> <p>Người lao động được hưởng chế độ thai sản khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>Lao động nữ mang thai;</p> <p>Lao động nữ sinh con;</p> <p>Lao động nữ mang thai hộ và người mẹ nhờ mang thai hộ;</p> <p>Người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi;</p> <p>Lao động nữ đặt vòng tránh thai, người lao động thực hiện biện pháp triệt sản;</p> <p>Lao động nam đang đóng bảo hiểm xã hội có vợ sinh con.</p> | <p>1. Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>- Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật;</p> <p>- Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.</p> <p>2. Đã đóng BHYT từ đủ:</p> <p>- 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp: Hợp đồng lao động có xác định và không xác định thời hạn</p> <p>- 12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp: Ký hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng</p> <p>3. Đã đăng ký thất nghiệp và nộp hồ sơ hưởng trợ cấp t tại Trung tâm dịch vụ việc làm.</p> <p>4. Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng BHYT, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>- Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;</p> <p>- Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;</p> <p>- Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;- Bị tạm giam; chấp hành hình phạt tù;</p> <p>- Ra nước ngoài định cư; đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Chết.</p> | <p>Người lao động được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện như là bị tai nạn tại nơi làm việc và trong giờ làm việc;</p> <p>Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý. Ngoài ra, người bị tai nạn phải có giám định bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị tai nạn thì mới được hưởng chế độ này.</p> <p>Người lao động được hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp khi bị bệnh thuộc danh mục bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành khi làm việc trong môi trường hoặc nghề có yếu tố độc hại và có giám định bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị bệnh.</p> | <p>Theo Bảo hiểm xã hội Việt Nam thì người dân khi tham gia BHXH tự nguyện sẽ có những lợi ích sau:</p> <p>- Được hưởng lương hưu hằng tháng khi về già</p> <p>- Được cấp thẻ BHYT miễn phí suốt thời gian hưởng lương hưu</p> <p>- Được Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí tham gia (theo từng đối tượng, đặc biệt có chiết khấu từ quỹ đầu tư cho trường hợp đóng 1 lần nhiều năm tối đa không quá 5 năm)</p> <p>- Lương hưu được điều chỉnh theo Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)</p> <p>- Người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập bản thân</p> <p>- Khi không tiếp tục tham gia, nếu có yêu cầu, sẽ được hưởng BHXH một lần tính theo số năm đã đóng BHXH</p> <p>- Thân nhân được hưởng trợ cấp mai táng (bằng 10 lần mức lương cơ sở) và chế độ tuất khi người tham gia qua đời.</p> | | | |

| | BHXH bắt buộc | | | | BH tai nạn | | BHXH tự nguyện | |
|------------------|--|---|---|------|------------|-----------|--|------------------|
| | Hưu trí, Tử tuất | Ốm đau- Thai sản | Thất nghiệp | BHYT | TNLĐBNN | Tổng cộng | Hưu trí, tử tuất | BHYT hộ gia đình |
| Thời gian | Hưu trí: cho đến khi mất. Khi mất được hưởng tử tuất. | <p>Đối với lao động bình thường : Thời gian tối đa hưởng chế độ ốm đau trong một năm đối với người lao động tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần và được quy định như sau:</p> <p>+ Được hưởng 30 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm + 40 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm + 60 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên</p> <p>Đối với người lao động làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành hoặc làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên thì được hưởng như sau:</p> <p>+ 40 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm + 50 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm + 70 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên.</p> <p>Đối với lao động nghỉ việc do mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành thì được hưởng tối đa 180 ngày tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần. Hết thời hạn hưởng chế độ ốm đau mà người lao động vẫn tiếp tục điều trị thì được hưởng tiếp chế độ ốm đau với mức thấp hơn nhưng thời gian hưởng tối đa bằng thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội.</p> <p>Còn trường hợp người lao động nghỉ để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau thì Thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau trong một năm cho mỗi con được tính theo số ngày chăm sóc con tối đa là 20 ngày làm việc nếu con dưới 03 tuổi; tối đa là 15 ngày làm việc nếu con từ đủ 03 tuổi đến dưới 07 tuổi.</p> <p>Thai sản:</p> <p>Khám thai: Trong thời gian mang thai, lao động nữ được nghỉ việc để đi khám thai 05 lần, mỗi lần 01 ngày; trường hợp ở xa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người mang thai có bệnh lý hoặc thai không bình thường thì được nghỉ 02 ngày cho mỗi lần khám thai.</p> <p>Khi sẩy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý thì lao động nữ được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền. Thời gian nghỉ việc tối đa được quy định như sau:</p> | <p>Thời điểm hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày thứ 16, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp.</p> <p>Thời gian người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo số tháng đóng BHYT, cứ đóng đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng thì được hưởng 03 tháng trợ cấp thất nghiệp, sau đó, cứ đóng đủ thêm 12 tháng thì được hưởng thêm 01 tháng trợ cấp thất nghiệp nhưng tối đa không quá 12 tháng.</p> | | | | Đủ 20 năm đóng (bao gồm cả thời gian BHXH bắt buộc được bảo lưu) | |

| | BHXH bắt buộc | | | | BH tai nạn | | BHXH tự nguyện | |
|------------------|---|--|--|------|--|-----------|---|------------------|
| | Hưu trí, Tử tuất | Ốm đau- Thai sản | Thất nghiệp | BHYT | TNLĐBNN | Tổng cộng | Hưu trí, tử tuất | BHYT hộ gia đình |
| Mức hưởng | <p>Trước năm 2018: được tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng BHXH tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ thêm mỗi năm thì tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75%.</p> <p>Từ ngày 01/01/2018 mức lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng BHXH tương ứng với số năm đóng BHXH. Nam thì từ 16-20 năm, nữ thì 15 năm, sau đó cứ thêm mỗi năm thì tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75%.</p> <p>Ngoài ra, mức hưởng lương hưu khi bị suy giảm khả năng lao động hay quy định trợ cấp một lần được quy định theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Khi người lao động chết thì người thân hoặc những người lo mai táng sẽ được hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hàng tháng và trợ cấp tuất 1 lần.</p> <p>Mức hưởng cụ thể như sau:</p> <p>+ Trợ cấp mai táng: người thân của lao động bị chết sẽ được hưởng bằng 10 lần mức lương cơ sở</p> <p>+ Trợ cấp tuất hàng tháng: Mức trợ cấp tuất hàng tháng đối với mỗi thân nhân bằng 50% mức lương cơ sở; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hàng tháng bằng 70% mức lương cơ sở.</p> <p>+ Trợ cấp tuất 1 lần: khi thân nhân của người lao động có nguyện vọng muốn nhận trợ cấp này 1 lần và không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thì sẽ được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH (trước năm 2014) và bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho các năm đóng từ năm 2014 trở đi; mức thấp nhất bằng 03 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội.</p> | <p>Thai sản: Mức hưởng một tháng bằng 100% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 06 tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.</p> | <p>1. Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng:</p> <p>Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng</p> <p>=</p> <p>Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp</p> <p>x</p> <p>60%</p> <p>Nhưng tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định.</p> <p>Hoặc không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật lao động đối với người lao động thực hiện theo chế độ tiền lương do DN quyết định.</p> | | <p>Khi người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 05 lần mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở;</p> <p>+ Ngoài ra, người lao động còn được hưởng thêm khoản trợ cấp tính theo số năm đã đóng BHXH, từ một năm trở xuống thì được tính bằng 0,5 tháng, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH được tính thêm 0,3 tháng tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ việc để điều trị.</p> | | <p>Theo Bảo hiểm xã hội Việt Nam thì người dân khi tham gia BHXH tự nguyện sẽ có những lợi ích sau:</p> <p>- Được hưởng lương hưu hằng tháng khi về già</p> <p>- Được cấp thẻ BHYT miễn phí suốt thời gian hưởng lương hưu</p> <p>- Được Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí tham gia (theo từng đối tượng, đặc biệt có chiết khấu từ quỹ đầu tư cho trường hợp đóng 1 lần nhiều năm tối đa không quá 5 năm)</p> <p>- Lương hưu được điều chỉnh theo Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)</p> <p>- Người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập bản thân</p> <p>- Khi không tiếp tục tham gia, nếu có yêu cầu, sẽ được hưởng BHXH một lần tính theo số năm đã đóng BHXH</p> <p>- Thân nhân được hưởng trợ cấp mai táng (bằng 10 lần mức lương cơ sở) và chế độ tuất khi người tham gia qua đời.</p> | |

| Mức lương tháng đóng BHXH bắt buộc | | |
|--|----------------|---------------|
| | Tối thiểu | Tối đa |
| 2022 | 1,490,000.00 | 29,800,000.00 |
| 2023 | 1,800,000.00 | 36,000,000.00 |
| | | |
| | | |
| Mức lương tháng đóng BHXH tự nguyện | | |
| | NN chưa hỗ trợ | NN hỗ trợ |
| Tối thiểu | | |
| Hộ nghèo | 330,000.00 | 231,000.00 |
| Hộ cận nghèo | 330,000.00 | 247,500.00 |
| Bình thường | 330,000.00 | 297,000.00 |
| Tối đa | | |
| 2022 | 29,800,000.00 | 6,556,000.00 |
| 2023 | 36,000,000.00 | 7,920,000.00 |

| | Mức lương tháng đóng BHXH bắt buộc | |
|--|---|--------|
| | Tối thiểu | Tối đa |

| | Mức lương tháng đóng BHXH bắt buộc | |
|--|---|--------|
| | Tối thiểu | Tối đa |